TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 297/2018/QĐST-HNGĐ *V/v:Công nhận thuận tình ly hôn*	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa:

Chị Đ sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: số 20, ngõ x, T, Đ, B, H

Và anh T sinh năm: 1979

Hộ khẩu thường trú: số 9, ngõ y, T, H, H

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Chị Đ và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/3/2010 tại ủy ban nhân dân phường T, quận H, H (số 30, quyển 01) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh chị có 01 con chung là V, sinh ngày 30/8/2010. Sau ly hôn anh chị thoả thuận chị Đ nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Ghi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10127658096 về Thửa đất số: xxx-2, tờ bản đồ số 5, với diện tích 60m2, tại địa chỉ: L, phường Đ, quận B, H đứng tên chị Đ do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 21/7/2009 là tài sản riêng của chị Đ.

- Về nhà ở: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Chị Đ tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0002587 ngày 13/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC HÒA